

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

Phú Hòa, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn CS, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn:** Ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn CS, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H, sinh năm 1976; chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện PH theo Giấy ủy quyền ngày 18/3/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị C và ông Tăng Văn Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị C và ông Tăng Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Bà Huỳnh Thị C và ông Tăng Văn Đ thống nhất theo nguyện vọng của con chung, giao con chung Tăng Nữ KA, sinh ngày 08/12/2007 cho Bà C

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung , sinh ngày 05/3/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

### **Về tài sản chung:**

Bà C, Ông Đ đã tự giải quyết xong tại Biên bản thỏa thuận ngày 05/5/2021 có biên bản gửi kèm và đề nghị Tòa ghi nhận vào biên bản hòa giải cụ thể như sau:

Trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một ngôi nhà cấp 4 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/5/2021, cụ thể: Nhà hai gian, Nhà trước diện tích 30 m<sup>2</sup>, nhà sau diện tích 47 m<sup>2</sup>, kết cấu tường gạch, mái ngói, nền lát gạch ceramic, trên diện tích đất 200m<sup>2</sup> tại thôn CS, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 438070 do UBND huyện PH cấp ngày 15/7/2010.

Nay vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao nhà và quyền sử dụng đất tại thôn CS, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 438070 do UBND huyện PH cấp cho ông Tăng Văn Đ và bà Huỳnh Thị C ngày 15/7/2010 cho bà Huỳnh Thị C sở hữu.

**Về nợ chung:** Bà C, Ông Đ và Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thống nhất thỏa thuận: Bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền nợ lãi đến ngày 05/5/2021 là 17.455.000 (Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày 06/5/2021, Bà C phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-2020.000464 ngày 20/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng và Bà C, Ông Đ cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Bà C không thực hiện việc trả nợ đúng cam kết thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 20/02/HĐTC ngày 20/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng và Bà C, ông Đ.

**Về án phí:** Bà C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 5.436.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà C đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003114 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH nên Bà C còn phải nộp 5.286.000 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh PH số tiền 5.360.000 đồng (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003145 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

**Về chi phí thẩm định giá:** Bà C tự nguyện chịu 1.000.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên bản giao nhận ngày 05/5/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phú Túc, Krông Pa, Gia Lai; (GCNKH số 18 ngày 14/5/4004);
- Chi cục THADS huyện PH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Cơ**